

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 02/6/2022

*“V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Đoàn Thị Mến

- Bà Nguyễn Thị Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đình Rư - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022, về việc: *“Ly hôn và tranh chấp nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa:

\* Nguyên đơn: Bà Lê Thị Lệ Q, sinh năm: 1996; Trú tại: Ấp TS, xã PT, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

\* Bị đơn: Ông Lê Quang B, sinh năm: 1989; Trú tại: Ấp TS, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Bà Q có đơn xin xét xử vắng mặt; ông B vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 01 năm 2022, bản khai và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Lê Thị Lệ Q trình bày:**

- *Về hôn nhân:* Bà Lê Thị Lệ Q và ông Lê Quang B chung sống với nhau từ năm 2015; Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Hôn nhân của Bà Q và ông B là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai mai mối hay ép buộc. Trước khi kết hôn, Bà Q, ông B có thời gian tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn, Bà Q và ông B chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài cho đến ngày hôm nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Ông B là chồng nhưng không lo làm ăn mà chỉ lo rượu chè, mỗi lần uống rượu là xúc phạm Bà Q, Bà Q đã cố gắng khuyên nhủ ông B nhiều lần nhưng ông B vẫn không thay đổi.

Từ đầu năm 2020 cho đến nay, Bà Q và ông B sống ly thân không còn quan hệ gì về mọi mặt, từ kinh tế cho đến chuyện tình cảm.

Nay Bà Q xét thấy tình cảm vợ chồng giữa Bà Q và ông B thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho Bà Q được ly hôn với ông B.

- *Về con chung*: Bà Lê Thị Lệ Q và ông Lê Quang B có 02 con chung là Lê Quang A, sinh ngày 06/10/2019 và Lê Hoàng T. Â, sinh ngày 02/9/2015. Cháu Â đang sống cùng với ông B, cháu A đang sống cùng với Bà Q, Bà Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu A và đồng ý giao cháu Â cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Q tự nguyện không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Lê Thị Lệ Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Lê Quang B, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông B, để ông B thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình nhưng ông B đều vắng mặt không rõ lý do.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho Bà Q được ly hôn ông B. Về con chung, xét cháu Ấ đang sống cùng với ông B, cháu A đang sống cùng với Bà Q, Bà Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu A và đồng ý giao cháu Ấ cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng nên, tiếp tục giao cho cháu A Bà Q nuôi dưỡng và giao cháu Ấ cho ông B nuôi dưỡng, Bà Q không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về phần tài sản chung và nợ chung: Bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Bà Lê Thị Lê Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Quang B và yêu cầu giải quyết về con chung. Ông B có nơi cư trú tại xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Q chấp hành đúng các quy định của pháp luật, tại phiên tòa Bà Q vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định; ông B vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bà Q và ông B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 180 ngày 08/12/2015 của Ủy ban nhân dân xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định, hôn nhân của Bà Q và ông B là hợp pháp. Sau khi kết hôn thì Bà Q và ông B chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Ông B là chồng nhưng không lo làm ăn mà chỉ lo rượu chè, mỗi lần uống rượu là xúc phạm Bà Q. Việc này, Bà Q đã khuyên nhủ ông B nhiều lần nhưng ông B vẫn không thay đổi. Hiện nay, Bà Q và ông B đã sống ly thân không còn quan hệ gì về mọi mặt từ kinh tế cho đến tình cảm.

[4] Qua xác minh cho thấy, trong thời gian Bà Q và ông B chung sống tại địa phương, Bà Q và ông B có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ phía ông B. Ông B không chịu khó làm ăn, suốt ngày rượu chè say xỉn rồi về kiếm chuyện gây gổ với Bà Q, việc này lặp đi lặp lại nhiều lần. Nay Bà Q yêu cầu ly hôn

thì đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết, địa phương không có ý kiến.

[5] Xét thấy mâu thuẫn giữa Bà Q và ông B đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Q đối với ông B.

[6] *Về con chung*: Bà Lê Thị Lệ Q và ông Lê Quang B có 02 con chung là Lê Quang A, sinh ngày 06/10/2019 và Lê Hoàng T. Â, sinh ngày 02/9/2015. Cháu Â đang sống cùng với ông B, cháu A đang sống cùng với Bà Q, Bà Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu A và đồng ý giao cháu Â cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng nên tiếp tục giao cho cháu A Bà Q nuôi dưỡng và giao cháu Â cho ông B nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng, Bà Q không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Riêng đối với ông B, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, ông B không đến tòa và không thể hiện ý kiến của mình nên hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án, nếu sau này ông B có yêu cầu thì làm đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Lê Thị Lệ Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. *Về án phí*: Bà Lê Thị Lệ Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lý trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 và các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lệ Q, Bà Q được ly hôn với ông Lê Quang B;

2. *Về con chung*: Bà Lê Thị Lệ Q và ông Lê Quang B có 02 (hai) con chung là Lê Quang A, sinh ngày 06/10/2019 và Lê Hoàng T. Â, sinh ngày 02/9/2015. Bà Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quang A và ông B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng T. Â. Bà Q tự nguyện không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Lê Thị Lệ Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Lê Thị Lệ Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Bà Q đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010758 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc. Bà Q đã nộp đủ án phí, ông B không phải nộp án phí HNGĐ sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BR – VT.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuyên Mộc;
- UBND xã, thị trấn
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy**

